

Bản án số: 58/2020/HS-ST  
Ngày: 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Văn Gia

Ông: Phạm Minh Tân

*- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*

Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-ST, ngày 27/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN T**, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S và bà: Nguyễn Thị T. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; chưa có vợ con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Tại Quyết định số 122/2018/QĐ-TA ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 13 tháng. Ngày 26/4/2019 bị cáo chấp hành xong.

- Nhân thân: Tại quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 19/5/2017, Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000

đồng đối với T về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 27/6/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Văn S, sinh năm 1966

Nơi thường trú: Xóm C 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Người chứng kiến:**

Anh Lê Xuân T, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/03/2020 tổ Công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực khu công nghiệp Diêm Thụy thuộc xã Đ, huyện P thì phát hiện một nam T niên có biểu hiện nghi vấn đến chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và yêu cầu nam T niên trên có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Nam T niên khai nhận tên là Trần Văn T, sinh năm 1996, trú tại Xóm C 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T tự giác lấy từ trong túi áo bên phải phía trước T đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng theo T khai nhận đây là ma túy Heroine của T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung M20 màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu B); số tiền 100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu sơn nâu, BKS: 20H4-1876, xe cũ, đã qua sử dụng.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/03/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, khu vực nhà ở, đồ vật của Trần Văn T nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 25/03/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác

định được như sau: Toàn bộ số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn T được niêm phong trong bì thư có ký hiệu A có tổng khối lượng là 0,211 gam. Lấy toàn bộ 0,211 gam chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định được niêm phong vào bì thư ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 495/KL-KTHS ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,211 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Trần Văn T khai nhận như sau: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 25/03/2020, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 20H4 – 1876 (sau xác định là xe của ông Trần Văn S, bố của T) từ nhà T đến khu Công nghiệp Diêm Thụy, thuộc xã Đ, huyện P, để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây T có hỏi và mua được của một nam T niên T không biết rõ tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó T cất số ma túy vừa mua được vào túi áo bên phải T đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của Trần Văn T là có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSPB, ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 25/3/2020, tại khu vực xóm T 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn T là người nghiện chất ma túy có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,211 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử

dùng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 19/5/2017 đã bị Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/6/2017 bị cáo đã nộp xong tiền phạt. Ngày 02/5/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong ngày 26/4/2019.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo có đầy đủ nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng không từ bỏ được ma túy mà lại lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,193 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1, được hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu xanh, số imei: 79022, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ của bị cáo T, xét thấy không liên quan tới hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn nâu, BKS 20H4-1876, xe có một gương chiếu hậu bên trái, số khung B4X – 135990, số máy HB-135990, dung tích xi lanh 85 cm<sup>3</sup>, đăng ký lần đầu 27/02/2003 Công an tỉnh Thái Nguyên cấp mang tên Phạm Thị T, sinh năm 1956, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng, do

không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo T nên cần trả lại cho ông Trần Văn S là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Trần Văn T khai mua của một nam T niên T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với ông Trần Văn S là bố của Trần Văn T, quá trình điều tra xác định khi cho T mượn xe mô tô BKS 20H4 – 1876, ông S không biết mục đích T mượn xe là để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý là đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Trần Văn T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2020.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,193 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1, được hoàn lại sau giám định.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu xanh, số imei: 79022, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Trả lại ông Trần Văn S 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn nâu, BKS 20H4-1876, xe có một gương chiếu hậu bên trái, số khung B4X – 135990, số máy HB-135990, dung tích xi lanh 85 cm<sup>3</sup>, đăng ký lần đầu 27/02/2003 Công an tỉnh Thái Nguyên cấp mang tên Phạm Thị T, sinh năm 1956, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và ủy nhiệm chỉ số 107 ngày 28/5/2020 giữa đơn vị trả tiền công an huyện P và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Trần Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Giang**